

Bản án số: 97/2019/HS-PT

Ngày 29 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đồng Chung và ông Phạm Văn Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Phi Ôn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Ông Trần Duy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2019/TLPT-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Lãng Văn N và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2019/HS-ST ngày 01-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lãng Văn N, sinh năm 1983 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Z, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lãng Văn S và bà Lãng Thị B; có vợ là Hoàng Thị B và 03 con; bị tạm giữ từ ngày 25-3-2019 đến ngày 02-4-2019, tại ngoại - Có mặt.

2. Phan Văn B, sinh năm 1989 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Z, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn S và bà Lương Thị S; chưa có vợ, con; nhân thân: Ngày 10-9-2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 6.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt ngày 07-11-2014; bị tạm giữ từ ngày 25-3-2019 đến ngày 02-4-2019, tại ngoại - Có mặt.

3. Lý Văn T, sinh năm 1993 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý

Văn Đ (đã chết) và bà Vi Thị N; cáo chưa có vợ và con; bị tạm giữ từ ngày 25-3-2019 đến ngày 02-4-2019, tại ngoại - Có mặt.

4. Hà Văn Hanh, sinh năm 1992 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Z, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T và bà Lý Thị N; chưa có vợ, con; bị tạm giữ từ ngày 25-3-2019 đến ngày 02-4-2019, tại ngoại - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 25-3-2019, Lãng Văn N, Lý Văn T, Phan Văn B và Hà Văn H đến nhà ông Lâm Văn E, tọa lạc tại thôn Z, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông để ăn mừng ông E lên chức thầy mo. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, N đi ra khu vực phía sau vườn nhà ông thì thấy có một nhóm người đang đánh xóc đĩa nên cùng tham gia. Khi N vào thì người làm cái trước vừa nghỉ nên N làm cái có Hoàng Văn L, Hoàng Văn K và Hoàng Văn Th tham gia đặt cược. Sau đó, Lý Văn T, Phan Văn B và Hà Văn H cùng tham gia đánh bạc. B, H và T tham gia đánh bạc khoảng 20 phút thì nghỉ, ngồi xem. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày Công an huyện Cư Jút bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 750.000 đồng, trên tay Lãng Văn N số tiền 8.050.000 đồng và trong túi quần của Lãng Văn N 3.790.000 đồng, một số đối tượng bỏ chạy.

Kết quả điều tra: Trong quá trình đánh bạc các đối tượng đặt cược từ 20.000 đồng đến 300.000 đồng. Lãng Văn N sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, thắng 7.050.000 đồng; Lý Văn T sử dụng 400.000 đồng, Phan Văn B sử dụng 100.000 đồng và Hà Văn H sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc. Ngoài ra, còn có Hoàng Văn L, Hoàng Văn K và Hoàng Văn Th cùng tham gia đánh bạc, nhưng hiện vắng mặt tại địa phương. Đối với số tiền 3.590.000 đồng thu giữ trong túi quần của Lãng Văn N không sử dụng để đánh bạc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút ra quyết định trả lại cho N.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2019/HS-ST ngày 01-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút: Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lãng Văn N 01 năm tù, phạt bổ sung 20.000.000 đồng; Hà Văn H 06 tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng; Lý Văn T 06 tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phan Văn B 09 tháng tù, phạt bổ sung 15.000.000 đồng.

Ngày 02-8-2019 các bị cáo Lãng Văn N, Phan Văn B, Hà Văn H và Lý Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút kết án về tội “*Đánh bạc*” là đúng, không oan và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau phân tích các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lang Văn N, Phan Văn B, Hà Văn H và Lý Văn T; sửa bản án sơ thẩm: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2019/HS-ST ngày 01-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đã kết án các bị cáo Lăng Văn N, Hà Văn H, Lý Văn T và Phan Văn B về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Mặt khác, mức hình phạt Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng đối với từng bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân của từng bị cáo.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định:

2.1. Đối với bị cáo Phan Văn B: Ngày 10-9-2014 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 6.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”, mặc dù đã được xóa án tích, song thuộc trường hợp có nhân thân xấu và chỉ được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo B.

2.2. Đối với các bị cáo Lăng Văn N, Hà Văn H và Lý Văn T đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có đủ các điều kiện khác để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đồng thời, việc cho các bị cáo N, H và T được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú và gia đình các bị cáo trong thời gian thử thách cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo N cung cấp được tình tiết mới: Gia đình bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về án phí: Bị cáo B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo N, H và T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn B; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lăng Văn N, Hà Văn H và Lý Văn T.

1.1. Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phan Văn B 09 (*Chín*) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 25-3-2019 đến ngày 02-4-2019; phạt bổ sung 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) sung vào ngân sách nhà nước.

1.2. Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hà Văn H và Lý Văn T mỗi bị cáo 06 (*Sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo 01 (*Một*) năm thử thách về tội “*Đánh bạc*” tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) sung vào ngân sách nhà nước. Giao bị cáo Hà Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông và bị cáo Lý Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lăng Văn N 01 (*Một*) năm tù, nhưng cho hưởng án treo 02 (*Hai*) năm thử thách về tội “*Đánh bạc*” tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Lăng Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án

trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phan Văn B phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKTĐ);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Cư Jút;
- TAND huyện Cư Jút;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương